TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU
Bản án số: 36/2021/DS-ST
Ngày: 12/5//2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Đáng
2. Ông Phạm Văn Sáu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Hồng Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: B. Trụ sở: Số 40-42-44 C, phường D, thành phố E, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông B1, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông B2, chức vụ: Giám đốc B – Chi nhánh Bạc Liêu, địa chỉ: Số 466, G, Khóm 1, Phường 7, thành phố H, tỉnh Bạc Liêu *(có đơn xin vắng mặt đề ngày 11/5/2021).*

- Đồng bị đơn: Ông I, sinh năm 1972 và bà K, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu *(có đơn xin vắng mặt đề ngày 31/3/2021).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2020, các bản tự khai, bảng kê tính lãi, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn,ông Hà minh Chánh trình bày: Ngày 21/5/2013, ông I có ký kết với B Hợp đồng cộng tác tín dụng số 875/HĐ-CT-2013 về điều tra, thẩm định những hộ vay trước và sau phát vay, bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật và quy định của B; thu hồi đầy đủ công nợ trong phạm vi khách hàng mình phụ trách.

Ông I và bà K có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho các Hợp đồng tín dụng của bên thứ ba. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số 26/HĐTC-GN ngày 17/11/2009, đất toạ lạc tại ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu; diện tích: 18971 m^2 bao gồm đất ở, đất trồng lúa, nuôi

trồng thủy sản; đất thuộc thửa số 142, 143-1, 143-2, tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 611675 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện A, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 07/05/2001 cho hộ bà Nđứng tên nhưng ông Iđã được nhận thừa kế và đã toàn quyền sử dụng đất kể từ ngày 02/10/2009.

Quá trình vay vốn, ông Ivà bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ do đó B khởi kiện yêu cầu ông I và bà K thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho B số tiền tính đến ngày 12/5/2021 là: 268.120.795 đồng *(Hai trăm sáu mươi tám triệu, một trăm hai mươi ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng)* gồm nợ gốc là 249.486.880 đồng và nợ lãi là 18.633.915 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/5/2021 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông I và bà K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì B có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ gồm tài sản sau: Quyền sử dụng đất toạ lạc tại ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu; Diện tích: 18971 m^2 bao gồm đất ở, đất trồng lúa, nuôi trồng thủy sản; đất thuộc thửa số 142, 143-1, 143-2, tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 611675 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện A, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 07/05/2001 cho hộ bà Nđứng tên nhưng ông I đã được nhận thừa kế và đã toàn quyền sử dụng đất kể từ ngày 02/10/2009.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/3/2021, đồng bị đơn ông I và bà K, trình bày: Ông, bà thống nhất với ý kiến và yêu cầu của B về việc Ngân hàng yêu cầu ông bà cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền : 268.120.795 đồng *(Hai trăm sáu mươi tám triệu, một trăm hai mươi ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng)* gồm nợ gốc là 249.486.880 đồng và nợ lãi là 18.633.915 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/5/2021 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông bà không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ông bà đồng ý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất toạ lạc tại ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu; Diện tích: 18971 m^2 bao gồm đất ở, đất trồng lúa, nuôi trồng thủy sản; đất thuộc thửa số 142, 143-1, 143-2, tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 611675 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện A, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 07/05/2001 cho hộ bà Nđứng tên nhưng ông I đã được nhận thừa kế và đã toàn quyền sử dụng đất kể từ ngày 02/10/2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B đối với ông I và bà K về việc yêu cầu ông I và bà K có nghĩa vụ thanh toán số tiền 268.120.795 đồng *(Hai trăm*

sáu mươi tám triệu, một trăm hai mươi ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/5/2021 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông I, bà K không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất toạ lạc tại ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu; Diện tích: 18971 m^2 bao gồm đất ở, đất trồng lúa, nuôi trồng thủy sản; đất thuộc thửa số 142, 143-1, 143-2, tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 611675 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện A, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông I để thu hồi nợ. Ông I, bà K phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: B yêu cầu ông I, bà K thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hiện nay, ông I, bà K cư trú tại ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: người đại diện theo ủy quyền của B, ông I, bà K có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của B đối với ông I, bà K về tranh chấp hợp đồng tín dụng: Căn cứ hợp đồng cộng tác tín dụng số 875/HĐ-CT-2013 ngày 21/5/2013 và Hợp đồng thế chấp số 26/HĐTC-GN ngày 17/11/2009, giữa B với ông I, bà K có cơ sở xác định ngày 17/11/2009, ông I, bà K có ký kết Hợp đồng thế chấp; ngày 21/5/2013, ông I có ký kết Hợp đồng cộng tác tín dụng với B để vay số tiền hạn mức là 249.486.880 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông I, bà K đã thế chấp tài sản Quyền sử dụng đất số O 611765 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện A, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 07/05/2001 cho hộ bà Nđứng tên nhưng ông I đã được nhận thừa kế và đã toàn quyền sử dụng đất kể từ ngày 02/10/2009, đất tọa lạc tại ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, diện tích đất 18971m^2 bao gồm đất ở, đất trồng lúa, nuôi trồng thủy sản; đất thuộc thửa số 142, 143-1, 143-2, tờ bản đồ số 03,

Do ông I và bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông I và bà K thanh toán nợ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/3/2021, ông I và bà K thừa nhận có vay và thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của mình nhưng do làm ăn thất bại nên không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B, buộc ông I và bà K có nghĩa vụ thanh toán cho B số tiền tính đến ngày 12/5/2021 tổng cộng 268.120.795 đồng gồm nợ gốc là 249.486.880 đồng, nợ lãi là

18.633.915 đồng và lãi phát sinh từ ngày 13/5/2021 đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Xét Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 26/HĐTC-GN ngày 17/11/2009, ông I bà K đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số O 611675 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp ngày 07/5/2001 cho hộ bà N, ông I nhận thừa kế từ ngày 02/10/2009 gồm 300m^2 đất ở, 8.330m^2 đất nuôi trồng thủy sản và 12.141m^2 đất lúa tôm tại thửa số 142, 143-1, 143-2, tờ bản đồ số 03 (trong đó thửa 143 có 830m^2 nằm trong bảo lưu sông và thửa 142 có 970m^2 nằm trong bảo lưu kênh) đất tọa lạc tại ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp ngày 31/3/2021, phần đất thế chấp có vị trí như sau:

Phần I, thửa 143, tờ bản đồ số 03:

- Hướng đông giáp lộ nông thôn L

- Hướng tây giáp sông Vàm Lẻo

- Hướng nam giáp thửa 144

- Hướng bắc giáp thửa 70, 71, 72

Hiện trạng trên đất có 01 căn nhà chính, có kết cấu khung sườn bê tông cốt thép, vách tường xây, nền xi măng, mái tôn thiếc 01 nhà phụ bên hông nhà chính, có kết cấu cột cây gỗ địa phương, vách thiếc, mái tôn xi măng, nền xi măng; 01 quán nước kết cấu cột bê tông, cột cây gỗ địa phương, vách thiếc, nền xi măng, mái tôn xi măng; 01 mái che bên hông và trước quán có kết cấu khung sườn thép, mái thiếc, nền xi măng; khu nhà mồ có kết cấu cột bê tông, nền gạch men, vách tường xây, mái thiếc giả ngói, có 04 ngôi mộ xây gạch, cổng rào bằng gạch xây trước nhà mồ và một số cây trồng như: dừa, xoài, bàng, bông trang, ổi, mai (trồng dưới đất); 01 ao tôm nhưng bỏ trống.

Phần II, thửa 142, tờ bản đồ số 03

- Hướng đông giáp thửa 141

- Hướng tây giáp kênh thủy lợi

- Hướng nam giáp thửa 145

- Hướng bắc giáp thửa 74

Trên phần II có 03 ao nuôi tôm được khoảng 02 tháng do ông I sử dụng nuôi tôm.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được chứng thực và có đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật, nhưng về nội dung tại thời điểm thế chấp diện tích đất 18971 m^2 , trong đó có phần đất khu nhà mộ là người thân của ông I. Người đại diện theo ủy quyền của B, ông I, bà K xác định hiện trạng đất hiện nay so với thời điểm thế chấp không có gì thay đổi tuy nhiên khi thẩm định tài sản thế chấp Ngân hàng không chừa phần đất khu mộ.

Thấy rằng, lẽ ra khi thẩm định tài sản thế chấp, Ngân hàng không nên nhận thế chấp phần đất khu nhà mồ, điều này sẽ gây khó khăn cho việc thi hành án cũng như về mặt tập quán, đạo đức xã hội. Do vậy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất bị vô hiệu một phần đối với diện tích khu đất nhà mồ (kể cả phần đất trước mặt nhà mồ) là ngang 4,4m, dài 15, diện tích 66m^2 nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng; phần đất không chấp nhận yêu cầu phát mãi có diện tích 66m^2, có vị trí như sau:

- Hướng đông giáp lộ nông thôn

- Hướng tây giáp phần đất ông I

- Hướng nam giáp đất ông Khưu Văn Nhuận

- Hướng bắc giáp đất ông I

[4] Về án phí và các chi phí tố tụng:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông ông I và bà K phải chịu đối với số tiền có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là 268.120.795 đồng x 5% = 13.406.039 đồng.

B không phải chịu án phí. B đã nộp tạm ứng án phí 6.703.000 (Sáu triệu bảy trăm lẻ ba nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008505 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên được hoàn lại.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông I và bà K phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 680.000 (Sáu trăm tám mươi nghìn) đồng; B (do B – Chi nhánh Bạc Liêu dự nộp) số tiền 680.000 (Sáu trăm tám mươi nghìn) đồng và đã chi phí hết. Ông I và bà K có trách nhiệm hoàn lại cho B (do B – chi nhánh Bạc Liêu nhận) số tiền 680.000 (Sáu trăm tám mươi nghìn) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của B đối với ông I, bà K về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông I, bà K có nghĩa vụ thanh toán cho B (do B chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền 268.120.795 đồng *(Hai trăm sáu mươi tám triệu, một trăm hai mươi ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng)* gồm nợ gốc là 249.486.880 (Hai trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi) đồng và nợ lãi là 18.633.915 (Mười tám triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn chín trăm mười lăm) đồng.

Kể từ ngày 13/5/2021, ông I, bà K còn phải tiếp tục trả khoản lãi quá hạn đối với số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán cho B theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của B thì lãi suất mà ông Phan Trung Kiên phải tiếp tục thanh toán cho B, theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của B.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của B đối với ông I, bà K về yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp là phần đất có vị trí như sau:

Phần I: Một phần thửa 143, tờ bản đồ số 03 đất tọa lạc tại ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, vị trí:

- Hướng đông giáp lộ nông thôn L

- Hướng tây giáp sông Vàm Lẻo

- Hướng nam giáp khu nhà mồ, thửa 144

- Hướng bắc giáp thửa 70, 71, 72

Phần II: Thửa 142, tờ bản đồ số 03 đất trồng lúa hiện đang nuôi tôm đất tọa lạc tại ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, vị trí:

- Hướng đông giáp thửa 141

- Hướng tây giáp kênh thủy lợi

- Hướng nam giáp thửa 145

- Hướng bắc giáp thửa 74

Trường hợp ông I, bà K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho B thì B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản thế chấp theo vị trí tại mục 3 của phần Quyết định này.

4. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 26/HĐTC-GN ngày 17/11/2009, giữa B với ông I, bà K bị vô hiệu một phần đối với diện tích đo đạc là 66m^2 là phần đất khu nhà mồ thuộc một phần thửa 143, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp L, xã M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, vị trí:

- Hướng đông giáp lộ nông thôn

- Hướng tây giáp phần đất ông I

- Hướng nam giáp đất ông Khưu Văn Nhuận

- Hướng bắc giáp đất ông I

5. Về án phí và chi phí tố tụng:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông ông I và bà K phải chịu 13.406.039 (Mười ba triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn không trăm ba mươi chín) đồng.

B không phải chịu án phí. B đã nộp tạm ứng án phí 6.703.000 (Sáu triệu bảy trăm lẻ ba nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008505 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên được hoàn lại.

5.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông I và bà K phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 680.000 (Sáu trăm tám mươi nghìn) đồng; B (do B – Chi nhánh Bạc Liêu dự nộp) số tiền 680.000 (Sáu trăm tám mươi nghìn) đồng và đã chi phí hết. Ông I và bà K có trách nhiệm hoàn lại cho B (do B – chi nhánh Bạc Liêu nhận) số tiền 680.000 (Sáu trăm tám mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA